ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04 /2014/QĐ-UBND	*Hà Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chi tiết một số điều của Điều lệ sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại tờ trình số 47/TTr-SNV ngày 13 tháng 3 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết một số điều của Điều lệ sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 11/10/2011 của Uỷ ban nhân dân tỉnh, về ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hà Giang hết hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Các tổ chức kinh tế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL –Bộ Tư pháp;
- TTr.Tỉnh ủy;
- TTr. HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH$_{13}$;
- TTr UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Giang;
- Trung tâm Công báo tin học tỉnh Hà Giang;
- Lưu VT, NC, KTTH,TĐKT$_{(5b)}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Đàm Văn Bông

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Chi tiết một số điều của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2014/QĐ -UBND ngày 27/ 3 /2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chi tiết một số điều của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Các đề tài nghiên cứu khoa học (được cấp kinh phí từ các cấp, các ngành) không thuộc đối tượng áp dụng của quy định này.

3. Sáng kiến được công nhận theo Quy định này là căn cứ để xét tặng các danh hiệu thi đua theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng (chỉ áp dụng cho cá nhân là tác giả sáng kiến và đồng tác giả sáng kiến, không áp dụng cho sáng kiến được công nhận cho tập thể).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến cấp cơ sở: là sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và có phạm vi ảnh hưởng trong một cơ quan, đơn vị (Sở, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương, doanh nghiệp), địa phương (huyện, thành phố).

2. Sáng kiến cấp tỉnh: là sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử đạt hiệu quả, đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức kinh tế theo quy định này bao gồm: các doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các Hợp tác xã.

Điều 3. Đối tượng được công nhận sáng kiến

Quy định chi tiết Điều 3 - Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

1. Giải pháp về cải tiến kỹ thuật:

a) Cải tiến kết cấu máy móc, trang thiết bị, công cụ lao động, sản phẩm đem lại năng suất lao động và lợi ích kinh tế, tiết kiệm chi phí; cải tiến phương án thiết kế hoặc kết cấu các công trình xây dựng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả bền vững;

b) Cải tiến tính năng, công dụng, thành phần của nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, sản phẩm để phát huy được công năng sử dụng và đem lại lợi ích thiết thực;

c) Cải tiến các phương pháp khảo sát, thiết kế, thi công, phần mềm tin học, công nghệ, kỹ thuật; phương pháp phòng bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả.

2. Giải pháp trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành:

a) Các phương pháp, giải pháp tổ chức bố trí nhân lực, sắp xếp bộ máy và phương tiện làm việc; các phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc;

b) Công tác tham mưu, xây dựng cơ chế, chính sách, quy trình, văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, pháp luật, quy định của Đảng, Nhà nước và cơ quan cấp trên phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành và triển khai thực hiện;

c) Giải pháp, phương pháp quản lý tài sản, tài chính công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải cách hành chính;

d) Giải pháp đảm bảo an toàn trật tự giao thông, phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội;

đ) Giải pháp, phương pháp bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, các làng nghề truyền thống, các di sản vật thể, phi vật thể; Giải pháp xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư;

e) Giải pháp, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua có hiệu quả để triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Điều 4. Nguyên tắc công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến được công nhận là sáng kiến cá nhân khi cá nhân đó có từ 40% trở lên công lao trí tuệ trong việc tạo ra sáng kiến. Sáng kiến được công nhận là sáng kiến tập thể khi các cá nhân tham gia tạo ra sáng kiến có dưới 40% công lao trí tuệ.

2. Sáng kiến cấp cơ sở được công nhận năm nào là căn cứ để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của năm đó.

3. Sáng kiến cấp tỉnh được công nhận là căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh 01 lần trong thời hạn 03 năm kể từ năm được công nhận.

4. Cá nhân có sáng kiến thuộc phạm vi quản lý biên chế, quỹ tiền lương ở đâu thì do Hội đồng sáng kiến cơ sở nơi đó tiếp nhận hồ sơ đề nghị và xét công nhận sáng kiến.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Thẩm quyền xét và công nhận sáng kiến

1. Thẩm quyền xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở là Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở; Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở quyết định công nhận sáng kiến cơ sở.

2. Thẩm quyền xét duyệt sáng kiến cấp tỉnh là Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh; Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

Điều 6. Hội đồng sáng kiến

Quy định chi tiết Điều 8 - Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; người đứng đầu các tổ chức kinh tế quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở để xét duyệt, công nhận sáng kiến cơ sở cho tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình.

Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở là Phòng Công Thương (đối với các huyện), Phòng Kinh tế (đối với thành phố) hoặc bộ phận văn phòng (đối với các sở, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp).

b) Thành phần Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở gồm:

- Chủ tịch Hội đồng do Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh hoặc người đứng đầu các tổ chức kinh tế đảm nhiệm;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: là lãnh đạo bộ phận thường trực của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở;

- Ủy viên thư ký: là cán bộ, chuyên viên thuộc bộ phận thường trực của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở;

- Các thành viên gồm: Các chuyên gia hoặc người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung có sáng kiến đề nghị xét công nhận; đại diện Hội đồng Khoa học cấp cơ sở; đại diện các tổ chức đoàn thể cùng cấp.

Số lượng thành viên Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do người đứng đầu cơ sở quyết định.

2. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh:

a) Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh do Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập. Cơ quan thường trực, giúp việc cho Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh là Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Thành phần Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh gồm:

- Chủ tịch Hội đồng do 01 Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh kiêm nhiệm;

- 01 Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kiêm nhiệm;

- 01 Phó Chủ tịch Hội đồng do Phó Giám đốc Sở Nội vụ -Trưởng Ban Thi đua khen thưởng kiêm nhiệm;

- Ủy viên thư ký do Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ kiêm nhiệm;

- Các thành viên gồm: một số chuyên gia hoặc người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung có sáng kiến đề nghị xét công nhận và đại diện lãnh đạo một số sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

Số lượng thành viên Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 7. Thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở:

Tác giả sáng kiến có thể yêu cầu Hội đồng sáng kiến cơ sở công nhận sáng kiến. Hồ sơ yêu cầu bao gồm:

- Đơn đề nghị công nhận sáng kiến: thực hiện theo quy định tại Phụ lục I.
- Các tài liệu, bằng chứng về kết quả và lợi ích mang lại (nếu có).

Số lượng 01 bộ hồ sơ.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh:

Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở có trách nhiệm xem xét, lựa chọn những sáng kiến của cá nhân thuộc địa phương, đơn vị mình đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao, có khả năng áp dụng, nhân rộng trên địa bàn tỉnh; lập hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh, gửi về cơ quan thường trực của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh 01 bộ.

Hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở;
- Hồ sơ đề nghị của cá nhân có sáng kiến (theo quy định tại khoản 1 Điều này) kèm theo bản photo Giấy chứng nhận công nhận sáng kiến cấp cơ sở.
- Biên bản họp của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.

Điều 9. Thời gian tiếp nhận hồ sơ, xem xét đơn đề nghị công nhận sáng kiến

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ ở cấp tỉnh: trước ngày 30/11 hàng năm (riêng ngành giáo dục và đào tạo thực hiện theo năm học: trước ngày 30/6 hàng năm).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ ở cấp cơ sở: do Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở quy định.

2. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến, hỗ trợ tác giả sáng kiến hoàn thiện hồ sơ và có trách nhiệm xét, công nhận sáng kiến cơ sở theo quy định.

3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến, bộ phận thường trực của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở có trách nhiệm xem xét hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Quy định này và thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo cho tác giả sáng kiến thiếu sót về thủ tục hồ sơ, ấn định thời hạn sửa chữa bổ sung, gửi lại không quá 15 ngày làm việc;

b) Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận hồ sơ, ghi nhận các thông tin liên quan của hồ sơ và lưu giữ hồ sơ phù hợp với quy định;

c) Thông báo cho tác giả lý do từ chối nhận hồ sơ (nếu có).

Điều 10. Trình tự tiến hành xét duyệt sáng kiến

1. Thường trực Hội đồng sáng kiến tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, tổng hợp những sáng kiến đủ điều kiện, tiêu chí, trình Hội đồng sáng kiến họp xét. Đồng thời gửi báo cáo tóm tắt nội dung, bản chất, hiệu quả của các sáng kiến cho thành viên Hội đồng sáng kiến trước 05 ngày làm việc, trước khi tổ chức họp Hội đồng.

2. Thư ký Hội đồng có trách nhiệm trình bày trước Hội đồng về danh sách tổng hợp các sáng kiến đề nghị công nhận, có tóm tắt nội dung, bản chất, hiệu quả, lợi ích của từng sáng kiến.

3. Các thành viên Hội đồng tham gia ý kiến, nhận xét, đánh giá; Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

4. Thư ký thông qua biên bản họp của Hội đồng sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục II).

5. Bộ phận thường trực của Hội đồng sáng kiến có trách nhiệm thông báo công khai kết quả họp xét của Hội đồng trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và gửi đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

6. Sau 15 ngày làm việc, nếu không có khiếu nại hoặc tranh chấp về quyền tác giả sáng kiến đối với những sáng kiến được Hội đồng nhất trí công nhận, Chủ tịch Hội đồng sáng kiến quyết định, cấp Giấy chứng nhận công nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục III).

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11.

1. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện Quy định này và tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi đơn vị quản lý, phát huy tính tự chủ, sáng tạo, có nhiều sáng kiến mới được công nhận và áp dụng đem lại hiệu quả cao.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh có trách nhiệm: triển khai các biện pháp nhằm thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng năm xây dựng báo cáo đánh giá theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ; phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Thi đua khen thưởng, Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tham mưu tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến gắn với tổng kết phong trào thi đua "lao động giỏi - lao động sáng tạo" của tỉnh.

3. Các cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật liên quan đến sáng kiến và công nhận sáng kiến thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ảnh tới cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ), để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi hoặc bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Đàm Văn Bông

Phụ lục I

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Kèm theo Quy định ban hành tại Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27/3 /2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày.... tháng .... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến .....

- Họ và tên : .....
- Đơn vị công tác: .....
- Cá nhân, tổ chức phối hợp và tỷ lệ công lao tham gia tạo ra sáng kiến (*đối với sáng kiến có nhiều thành viên tham gia*):

.....

- Chủ đầu tư hỗ trợ về kinh phí, vật chất trong quá trình tạo ra sáng kiến: ...

.....

Đề nghị Hội đồng sáng kiến công nhận sáng kiến năm ..... như sau:

1. Tên sáng kiến[1]: .....

.....

.....

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến[2]: .....

.....

.....

3. Nội dung cơ bản của sáng kiến[3]: .....

.....

.....

4. Điều kiện áp dụng[4]: .....

.....

5. Khả năng áp dụng[5] : .....

.....

.....

6. Hiệu quả đạt được[6] : .....
.....
.....
.....
.....

7. Các thông tin cần được bảo mật (nếu có):
.....
.....

Người đăng ký
(ký, ghi rõ họ tên)

---

1. *Phải thể hiện bản chất của sáng kiến nêu trong đơn.*
2. *Nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết;*
3. *Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết;*
4. *Nếu các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;*
5. *Nêu rõ về phạm vi đã áp dụng sáng kiến, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ sáng kiến còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào;*
6. *Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến; So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng sáng kiến trong đơn so với trường hợp không áp dụng sáng kiến đó.*

Phụ lục II
MẪU BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
(Kèm theo Quy định ban hành tại Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

ĐƠN VỊ: ..... **HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB-HĐSK	....., *ngày tháng .... năm 20..*

BIÊN BẢN
Họp Hội đồng sáng kiến .....

Ngày ... tháng .... năm 20.., Hội đồng sáng kiến ..... đã tiến hành tổ chức họp xét, đánh giá các sáng kiến được đề nghị công nhận. Cuộc họp do đồng chí ..... - Chủ tịch Hội đồng chủ trì, thành phần dự họp có mặt...../... thành viên Hội đồng (.... thành viên vắng mặt có lý do).

Sau khi Thư ký Hội đồng trình bày trước cuộc họp về danh sách các sáng kiến đề nghị công nhận; báo cáo tóm tắt nội dung, hiệu quả của từng sáng kiến; các thành viên Hội đồng đã thẩm định, trình bày ý kiến và bỏ phiếu kín (hoặc biểu quyết) . Kết quả cụ thể như sau:

TT	Tên sáng kiến đề nghị công nhận	Họ tên cá nhân có sáng kiến	Kết quả nhất trí	Ý kiến Hội đồng
1.				
2.				
3.				
...				
...				

- Số sáng kiến được Hội đồng công nhận là sáng kiến cấp ..... là:
- Số sáng kiến được đề nghị Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận là : .....

Biên bản đã được thông qua tại cuộc họp hồi giờ cùng ngày, các thành viên tham gia dự họp nhất trí ký tên./.

THƯ KÝ *(ký, ghi rõ họ tên)*	**CHỦ TRÌ** *(ký, ghi rõ họ tên)*

CÁC THÀNH VIÊN
(ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục III
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Kèm theo Quy định ban hành tại Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
……*(1)*……

CHỨNG NHẬN

Ông, Bà: ……

Đơn vị: ……

Là tác giả (hoặc đồng tác giả) sáng kiến : ……(2)……

……

Được công nhận là sáng kiến cấp…… năm……

Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là: ……

……

*** Tóm tắt nội dung sáng kiến:**

……

……

*** Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến:**

……

……

Số QĐ công nhận:
Ngày tháng năm

TM. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ghi rõ họ tên, chức danh của người ký)

---

1. Tên cấp có thẩm quyền công nhận;
2. Ghi tên sáng kiến được công nhận.